TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 27 - 4 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Sĩ Mạnh

Bà Phan Thị Minh Phương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Nguyễn Bá B), sinh ngày 06/4/1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Bá T) và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 55/QĐ-UBND ngày 20/6/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, thời hạn áp dụng 03 tháng, kể từ ngày 20/6/2021, hình thức cai nghiện tại gia đình (chưa được xóa); nhân thân: Tại Bản án số 11/2011/HSST ngày 18/02/2011 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Giao cấu với trẻ em", thời gian thử thách 35 tháng 24 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến ngày 26/12/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Anh Đinh Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn L 2, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Đồng Xuân N, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn L 1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Đào Thị B, sinh năm 1950; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn H, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên sáng ngày 20/12/2021 Nguyễn Văn B mang theo 01 chiếc thuổng kim loại dài 86cm, đường kính 02cm, lưỡi thuổng rộng 08cm, đi tìm kiếm nhà nào sơ hở thì trộm cắp cây cảnh để bán lấy tiền. Vào hồi 00 giờ 10 phút cùng ngày, B đến nhà anh Đinh Văn H ở thôn L 2, xã T, huyện K, phát hiện tại ngõ và vườn nhà anh H trồng 03 cây mẫu đơn hoa màu vàng; không có người trông coi. B dùng thuổng đào 03 cây mẫu đơn mang về vườn nhà B trồng. Xong, B tiếp tục đến nhà ông Đồng Xuân N ở thôn L 1, xã T, huyện K, phát hiện trước cổng nhà trồng 01 cây tùng la hán; không có người trông coi, B dùng thuổng đào cây tùng mang về vườn nhà mình cất giấu rồi tiếp tục đến nhà bà Đào Thị B ở thôn H, xã N, huyện K phát hiện tại vườn trồng 01 cây mẫu đơn hoa màu đỏ, không có người trông coi, B dùng thuổng đào cây mẫu đơn mang về vườn nhà B trồng.

Sáng ngày 20/12/2021, anh Đinh Văn H, ông Đồng Xuân N, bà Đào Thị B làm đơn trình báo Công an xã T và Công an xã N. Qua điều tra xác minh, hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã T tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà Nguyễn Văn B, phát hiện thu giữ 03 cây mẫu đơn hoa vàng, 01 cây tùng la hán, 01 cây mẫu đơn hoa đỏ và 01 chiếc thuổng.

Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 20/12/2021 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: 01 cây mẫu đơn hoa vàng cao 1,6m, tán rộng 60cm, đường kính gốc 03cm, trị giá 800.000 đồng; 01 cây mẫu đơn hoa vàng cao 1,2m, tán rộng 80cm, đường kính gốc 02cm, trị giá 700.000 đồng; 01 cây mẫu đơn hoa vàng cao 1,4m, tán rộng 01m, 01 gốc có hai thân, trị giá 650.000đồng. Tổng trị giá 2.150.000đồng.

Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 08/3/2022 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: 01 cây tùng la hán cao 3,4m, tán rộng 01m, đường kính thân gốc 25cm, trị giá 1.200.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 08/3/2022 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: 01 cây mẫu đơn hoa màu đỏ có 02 thân, cao 1,5m, tán rộng 1,4m, có hai gốc, trị giá 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, B không bàn bạc với ai, không ai xúi giục B, mục đích B trộm cắp cây cảnh mang về vườn nhà B trồng, khi có người mua, B sẽ bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Chiếc thuổng B sử dụng để đào cây thuộc quyền sở hữu của B.

Bị hại Đinh Văn H khai phù hợp với nội dung nêu trên và khai: Do anh thích chơi cây cảnh nên anh đã bỏ tiền ra mua 03 cây mẫu đơn hoa màu vàng về trồng tại vườn, cổng của gia đình từ 10 năm trước, hàng ngày anh thường xuyên chăm sóc cây, sáng ngày 20/12/2021 gia đình anh ngủ dậy, anh phát hiện bị mất 03 cây trên nên đã trình báo Công an xã T, sự việc làm rõ, xác định Nguyễn Văn B là người trộm cắp 03 cây của anh. Quá trình giải quyết, anh đã được nhận 03 cây về trồng lại, anh không yêu cầu B bồi thường. Anh đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho B.

Bị hại Đồng Xuân N khai phù hợp với nội dung nêu trên và khai: Ông bỏ tiền cá nhân ra mua cây Tùng la hán về trồng tại cổng nhà của gia đình từ 20 năm trước, sáng ngày 20/12/2021 ông ngủ dậy phát hiện bị mất cây trên nên đã trình báo sự việc đến Công an xã T, quá trình giải quyết xác định Nguyễn Văn B trộm cắp cây của ông, ông đã được nhận 03 cây về trồng lại, ông không yêu cầu B bồi thường. Ông đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho B.

Bị hại Đào Thị B khai phù hợp với nội dung nêu trên và khai: Bà mua cây mẫu đơn hoa màu đỏ từ năm 2015 mang về trồng tại vườn của gia đình để làm cảnh đẹp. Tối ngày 19/12/2021 bà nhìn thấy vẫn còn cây, sáng hôm sau ngủ dậy không thấy cây đâu nên bà đã trình báo sự việc đến Công an xã N, quá trình giải quyết xác định Nguyễn Văn B, người ở xã T trộm cắp cây của bà, bà đã được nhận cây về trồng lại, không yêu cầu B bồi thường. Bà đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giải quyết xử lý B theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 03 cây mẫu đơn hoa màu vàng cho anh Đinh Văn H, trả lại 01 cây tùng la hán cho ông Đồng Xuân N, trả lại 01 cây mẫu đơn hoa màu đỏ cho bà Đào Thị B là các chủ sỡ hữu hợp pháp. Đối với 01 chiếc thuổng kim loại, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất. Chiếc thuổng bị cáo đã sử dụng để đào trộm cây thuộc quyền sở hữu của bị cáo.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường, trong đó bị hại Đinh Văn H và Đồng Xuân N xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-KT, ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng : Đối với chiếc thuổng kim loại (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý), bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu được, Kết luận định giá tài sản và nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 20/12/2021 trên địa bàn huyện K; Nguyễn Văn B đã len lút chiếm đoạt 03 cây mẫu đơn hoa vàng trị giá 2.150.000 đồng của anh Đinh Văn H, 01 cây tùng la hán trị giá 1.200.000 đồng của ông Đồng Xuân N, 01 cây mẫu đơn hoa đỏ trị giá 1.000.000 đồng của bà Đào Thị B. Tổng trị giá là 4.350.000đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa.

[3] Tính chất vụ án ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để phòng ngừa tội phạm.

[4] Nhân thân bị cáo đã từng có 01 tiền án và có 01 tiền sự.

- Tiền án: Tại Bản án số 11/2011/HSST ngày 18/02/2011 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Giao cấu với trẻ em", thời gian thử thách 35 tháng 24 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, thời gian thử thách án treo từ năm 2015 và chấp hành xong quyết định khác của bản án từ ngày 18/02/2011, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này đã quá 05 năm; căn cứ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đã được xóa án tích.

- Tiền sự: Ngày 20/6/2021 bị Chủ tịch Ủy Bn nhân dân xã T Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng, hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình, kể từ ngày 20/6/2021. Bị cáo đã chấp hành xong Quyết định này kể từ ngày 21/9/2021, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này mới được 03 tháng (dưới 01 năm); căn cứ theo quy định tại Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo chưa được xóa. Do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc thuổng kim loại (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý) mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội thuộc quyền sở hữu của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B: 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thuổng kim loại (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Các bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dịu